TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào
Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST- HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1977
Địa chỉ: Đội Q, Cục Chính trị Quân khu 2, phường V P, thành phố V T , tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2/ Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1990. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ K, xã L S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ
Hiện nay đang ở nước ngoài
3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà **Lưu Thị H**, sinh năm 1968. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ K, xã L S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh C, cụ thể theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn ngày 05/6/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M L, huyện S C, tỉnh Hà Giang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyên, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến ngày 29/10/2019 vợ anh đi xuất khẩu lao

động tại Nhật Bản. Thời gian đầu, vợ anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình để hỏi thăm lẫn nhau. Tuy nhiên, do xa cách vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn nhưng không được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn xin ly hôn với chị L

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 17/7/2014. Hiện cháu đang ở với anh. Sau khi ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cháu Nguyễn Bảo C cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện chị L đang ở Nhật Bản nên đề nghị tạm giao cháu Nguyễn Bảo C cho bà Lưu Thị H, sinh năm 1968 địa chỉ ở Khu Đ K, xã L S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ của chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi chị L về nước.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí và các chi phí tố tụng: Anh C xin chịu mọi chi phí.

Hiện chị L đang ở Nhật Bản, anh không có địa chỉ của chị L nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bà bà Lưu Thị H, sinh năm 1968 địa chỉ ở Khu Đ K, xã L S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ của chị L để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn của anh.

* Thân nhân của chị Nguyễn Thị Thanh L là bà Lưu Thị H trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Thanh L. Bà cho biết hiện chị L đang đi lao động tại Nhật Bản. Chị L vẫn thường xuyên gọi điện về cho bà. Chị L chỉ nói với bà hiện anh đang ở Nhật Bản nhưng không cho bà biết địa chỉ cụ thể của chị L tại Nhật Bản nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị L ở Nhật Bản cho Tòa án được. Việc anh C làm đơn xin ly hôn, bà cũng đã nhận và thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L biết. Bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung giữa anh C và chị L: Anh chị có 01 chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 17/7/2014. Trong đơn ly hôn, anh C có yêu cầu Tòa án giao cháu C cho chị L nuôi dưỡng, tuy nhiên chị L đang ở nước ngoài nên đề nghị tạm giao cháu C cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà nhất trí sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi chị L trở về Việt Nam. Đồng thời bà không yêu cầu anh C và chị L phải cấp dưỡng nuôi cháu C.

*Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh PhúThọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiên;

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng tạm giao cháu C cho bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi chị L về Việt Nam. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Do anh C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C nộp đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, anh C trình bày hiện chị L đang sống và làm việc tại Nhật Bản. Tại văn bản số 16735/QLXNC - P5 ngày 11/8/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh L đã xuất cảnh ngày 29/10/2019 và chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là quan hệ "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị Thanh L là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do thực tế hiện nay không chung sống cùng nhau từ tháng 10/2019, không liên lạc với nhau, dấu địa chỉ liên lạc, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Mạnh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Mạnh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Thanh L hiện đang ở Nhật Bản, anh Nguyễn Mạnh C chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Nguyễn Thị Thanh L, không cung cấp được địa chỉ của chị L ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1968 có địa chỉ ở khu Đ K, xã L S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ (là mẹ ruột của chị L) xác nhận chị L hiện đang ở Nhật Bản, chị L vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị L tại Nhật Bản nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị L ở Nhật Bản cho Tòa án. Căn cứ công văn số

253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa anh C và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh Nguyễn Mạnh C yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo lời khai của anh C và bà H thể hiện anh C và chị L đều nhất trí việc giao cháu C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên hiện chị L đang ở Nhật Bản nên đều đề nghị Tòa án tạm giao cháu C cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi chị L trở về Việt Nam. Do đó, cần tạm giao cháu C cho bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh C và bà H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Do anh C không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35; Điều 37; Khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng tạm giao cháu Nguyễn Bảo C cho bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi chị Nguyễn Thị Thanh L về Việt Nam. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc anh Nguyễn Mạnh C phải có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Bảo C cho Bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 26; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

AA/2020/0000238 ngày 04/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ; Cấp cao
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã M L;
- UBND xã L S;
- Lưu: HS; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Vũ